

Số: /QĐ-SKHCN

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nội bộ tạm thời thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;*

*Căn cứ văn bản số 280/UBND-VHXXH ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy trình nội bộ tạm thời thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 (*Quy trình kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ Quyết định này để triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, P.CN&ĐMST.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thị Hồng Nhung**

## QUY TRÌNH NỘI BỘ

**Tạm thời thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

### I. MỤC ĐÍCH

Quy trình nội bộ tạm thời này được ban hành nhằm thống nhất việc thực hiện và cụ thể hóa các nội dung về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

### II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ khi thực hiện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan của tỉnh trong việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

### III. NỘI DUNG QUY TRÌNH

#### 1. Đối tượng hỗ trợ

Theo khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

#### 2. Nội dung và định mức hỗ trợ

Theo Điều 3 của Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

#### 3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ, tài liệu đăng ký xét duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gồm Văn bản đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01) và các phụ lục kèm theo, số lượng: 01 bộ. Các phụ lục kèm theo phục vụ việc xem xét, đánh giá hồ sơ bao gồm:

##### 3.1. Các phụ lục sử dụng chung

- Thuyết minh đề nghị hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Mẫu số 02): bản chính.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức đề xuất:

+ Chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương): Bản sao chứng thực.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương): Bản sao chứng thực.

+ Điều lệ hoạt động được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc các tài liệu tương đương khác (nếu có): Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Văn bản cam kết của doanh nghiệp, tổ chức đề xuất về việc chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí cho cùng một nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (mẫu số 03): bản chính.

- Văn bản phê duyệt hồ sơ môi trường của cơ quan có thẩm quyền đối với dự án đầu tư/cơ sở (áp dụng đối với dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải có theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường): Bản sao chứng thực.

- Văn bản đủ điều kiện sản xuất (đối với những dự án đầu tư/cơ sở hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật): Bản sao chứng thực.

### **3.2. Các phụ lục sử dụng riêng theo từng nội dung đề nghị hỗ trợ**

**3.2.1. Hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đối với bí quyết công nghệ); kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ**

***a) Hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đối với bí quyết công nghệ)***

- Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ kèm văn bản giao kết chuyển giao công nghệ: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Chứng thư thẩm định giá máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành: Bản sao chứng thực.

- Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***b) Hỗ trợ nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số***

- Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ kèm văn bản giao kết chuyển giao công nghệ đối với kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***c) Hỗ trợ mua thông tin về công nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ***

- Hợp đồng mua thông tin về công nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực

**3.2.2. Hỗ trợ thuê, mua thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ**

- Hợp đồng thuê, mua thiết bị; sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị): Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Chứng thư thẩm định giá máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành: Bản sao chứng thực.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực

**3.2.3. Hỗ trợ mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên)**

- Hợp đồng mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản bàn giao nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

**3.2.4. Hỗ trợ một lần cho một doanh nghiệp chi phí triển khai thử nghiệm đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hóa; thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; triển khai sử dụng dịch vụ mới, sản phẩm mới là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường**

***a) Hỗ trợ một lần cho một doanh nghiệp chi phí thử nghiệm và chứng nhận đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực là sản phẩm công nghệ chiến lược***

- Hợp đồng thử nghiệm và chứng nhận: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Kết quả thử nghiệm: Bản sao chứng thực.
- Giấy chứng nhận: Bản sao chứng thực.
- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***b) Hỗ trợ đối với hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Kết quả đăng ký quyền sở hữu trí tuệ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận: Bản sao chứng thực.

***c) Hỗ trợ tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Hồ sơ, tài liệu chứng minh hiệu quả thu được trong năm gần nhất từ việc áp dụng kết quả quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ đã tư vấn: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***d) Hỗ trợ đối với hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ: Bản sao chứng thực.
- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***đ) Hỗ trợ cho 1 tiêu chuẩn cơ sở được công bố đối với hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu chuẩn cơ sở đã công bố: Bản sao chứng thực.

***e) Hỗ trợ cho 1 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý đã được cấp: Bản sao chứng thực.

***g) Hỗ trợ một công cụ cải tiến nâng cao năng suất đối với hợp đồng tư vấn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất***

- Hợp đồng tư vấn: Bản sao chứng thực.
- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến công cụ cải tiến nâng cao năng suất: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Hồ sơ, tài liệu chứng minh hiệu quả thu được trong năm gần nhất từ việc áp dụng công cụ cải tiến nâng cao năng suất đối với hợp đồng tư vấn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***h) Hỗ trợ cho giấy chứng nhận, công nhận đối với hợp đồng đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực chứng nhận, công nhận năng lực phòng thử nghiệm phù hợp tiêu chuẩn***

- Hợp đồng đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực chứng nhận, công nhận năng lực phòng thử nghiệm phù hợp tiêu chuẩn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.
- Giấy chứng nhận, công nhận: Bản sao chứng thực.
- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***k) Hỗ trợ đối với chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, chi phí thực hiện chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn***

- Kết quả thử nghiệm mẫu phương tiện đo; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, thực hiện chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn: Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

***l) Hỗ trợ chi phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP)***

- Hợp đồng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP): Bản sao chứng thực.
- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.



- Hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; Hồ sơ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) được cấp có thẩm quyền ban hành: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP): Bản sao chứng thực.

- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***m) Hỗ trợ chi phí thử nghiệm***

- Hợp đồng thử nghiệm (nếu có): Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hồ sơ thử nghiệm và kết quả thử nghiệm: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

***n) Hỗ trợ chi phí kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng***

- Hợp đồng kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng: Bản sao chứng thực.

- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

**3.2.5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới**

- Hồ sơ về đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã hoàn thành nội dung về đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới: Bản sao chứng thực.

- Các giấy tờ khác (nếu có): các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

**3.2.6. Hỗ trợ thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hóa tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới**

- Hợp đồng thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hóa tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã hoàn thành Hợp đồng, kèm sản phẩm bàn giao theo hợp đồng: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

**3.2.7. Hỗ trợ triển khai sử dụng dịch vụ mới, sản phẩm mới là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường**

- Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện: Bản sao chứng thực.

- Hồ sơ, tài liệu về dịch vụ mới, sản phẩm mới: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ mới, sản phẩm mới: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

### **3.2.8. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Hợp đồng mua trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất: Bản sao chứng thực.

- Hóa đơn chứng từ có liên quan: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã hoàn thành Hợp đồng: Bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp, tổ chức đăng ký hỗ trợ.

- Các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên: Bản sao chứng thực.

## **4. Trình tự và thời gian giải quyết hồ sơ**

### **4.1. Trình tự thực hiện**

Việc hỗ trợ được căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng xét duyệt đối với kết quả đã thực hiện của doanh nghiệp.

<b>Trình tự</b>	<b>Mô tả công việc</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức/ doanh nghiệp; chuyển đến Giám đốc Sở phân công xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Văn thư Sở	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	
Bước 2	Xem xét hồ sơ và phân công Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Giám đốc Sở	4 giờ làm việc	
Bước 3	Xem xét hồ sơ và phân công công chức Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Lãnh đạo phòng CN&ĐMST	4 giờ làm việc	

Trình tự	Mô tả công việc	Chủ trì	Thời gian	Ghi chú
Bước 4	Tổ chức Hội đồng xét duyệt, đánh giá hồ sơ	Phòng CN&ĐMST		
	<p>+ <i>Trường hợp 1:</i> Nếu hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầy đủ và hợp lệ, công chức phòng thực hiện dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) để tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục); Giấy mời họp Hội đồng (Trường hợp cần thiết sẽ tiến hành kiểm tra thực tế tại đơn vị); Biên bản họp Hội đồng xét duyệt (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục).</p>	Phòng CN&ĐMST/Hội đồng/Tổ chức/Doanh nghiệp	<b>30 ngày</b> làm việc, tính từ ngày xác nhận hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng chuyên môn phối hợp kiểm tra nội dung, thành phần hồ sơ.</li> <li>- Trình tự thực hiện theo điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</li> <li>- Thành phần của Hội đồng thực hiện theo khoản 3, Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, trong đó tối thiểu phải có đại diện Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh; Các Sở ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động; Các phòng thuộc Sở KH&amp;CN gồm Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo,</li> </ul>

Trình tự	Mô tả công việc	Chủ trì	Thời gian	Ghi chú
				Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Phòng Khoa học, Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo.  - Kết quả đánh giá có từ hai phần ba (2/3) tổng số phiếu đánh giá “Đạt” trở lên thì nội dung đó được đồng ý đề xuất hỗ trợ.
	+ <i>Trường hợp 2</i> : Nếu hồ sơ đề nghị hỗ trợ <b>chưa</b> đầy đủ cơ sở để thực hiện hỗ trợ, công chức phòng dự thảo văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân trình Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo xem xét và trình Lãnh đạo Sở ký ban hành để tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, làm rõ thêm nội dung dự án và các hồ sơ liên quan.	Phòng CN&ĐMST	<b>05 ngày</b> làm việc	Phòng chuyên môn phối hợp kiểm tra nội dung, thành phần hồ sơ
Bước 5	Phê duyệt kết quả hỗ trợ			

<b>Trình tự</b>	<b>Mô tả công việc</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
	+ <i>Trường hợp 1:</i> Hội đồng không đạt được sự thống nhất hoặc sau khi hết thời hạn quy định mà tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện việc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, phòng CN&ĐMST tham mưu văn bản từ chối hỗ trợ và nêu rõ lý do.	Phòng CN&ĐMST, Lãnh đạo Sở phụ trách, Giám đốc Sở, Văn thư.	<b>2 ngày làm việc</b>	
	+ <i>Trường hợp 2:</i> Hội đồng đạt được sự thống nhất, phòng CN&ĐMST tham mưu Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí, trình lãnh đạo Sở tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	Phòng CN&ĐMST, Lãnh đạo Sở phụ trách, Giám đốc Sở, Văn thư.	Trong vòng <b>5 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hợp lệ	
Bước 6	Phê duyệt hỗ trợ	Lãnh đạo UBND tỉnh	Trong vòng <b>20 ngày làm việc</b> kể từ ngày Lãnh đạo UBND tỉnh nhận được hồ sơ tham mưu của Sở KH&CN	

#### **4.2. Tổng thời gian giải quyết**

- Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ: Không quá 56 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận hồ sơ hợp lệ, không bao gồm thời gian tổ chức kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

- Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa đầy đủ, chưa đủ cơ sở để xem xét hỗ trợ: Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, không bao gồm thời gian tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu; thời gian tổ chức Hội đồng xét duyệt; thời gian kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

## **5. Giải ngân kinh phí hỗ trợ**

### **5.1. Chuyển hồ sơ**

Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia và thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Phòng Kế hoạch – Tài chính để thực hiện các thủ tục giải ngân kinh phí hỗ trợ.

### **5.2 Thành phần hồ sơ**

- 02 Bản sao y Quyết định của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- 02 Biên bản họp Hội đồng xét duyệt

- Giấy đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ từ phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

### **5.3 Giải ngân kinh phí**

Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ từ Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, phòng Kế hoạch – Tài chính tiến hành thực hiện các thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy trình này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản tham chiếu mới, thay thế cho các văn bản tham chiếu trong Quyết định này, thì áp dụng theo văn bản tham chiếu mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc đến Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để nghiên cứu, tham mưu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

## PHỤ LỤC

### Các biểu mẫu phục vụ thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tham khảo Mẫu I.1 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)
Mẫu số 02	Thuyết minh đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tham khảo Mẫu I.2, I3, I4, I5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)
Mẫu số 03	Văn bản cam kết (Tham khảo Mẫu I.6 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)
Mẫu số 04	Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tham khảo Mẫu I.7 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)
Mẫu số 05	Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tham khảo mẫu I8, I9, I10, I10B, I11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng xét duyệt (Tham khảo Mẫu I.12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025)



**Đại diện tổ chức/cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC**  

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  

---

**THUYẾT MINH**

**Đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia,  
thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo  
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

1. Thông tin chung về doanh nghiệp/ tổ chức
2. Trình bày về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà doanh nghiệp/ tổ chức đề nghị hỗ trợ
  - Trước khi triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà doanh nghiệp/ tổ chức đề nghị hỗ trợ.
  - Quá trình triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà doanh nghiệp/ tổ chức đề nghị hỗ trợ.
  - Kết quả đạt được sau khi hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà doanh nghiệp/ tổ chức đề nghị hỗ trợ.
3. Phương hướng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp/ tổ chức trong thời gian tới.
4. Các hồ sơ, tài liệu kèm theo để chứng minh các nội dung đã trình bày trong thuyết minh (nếu có).

*Tây Ninh, ngày..... tháng..... năm .....*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**TÊN DOANH NGHIỆP,  
TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
(Số hiệu văn bản)

-----  
....., ngày ... tháng ... năm .....

## **VĂN BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

### **I. Thông tin về doanh nghiệp, tổ chức**

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại: ..... Email: ..... Website: .....
5. Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động KH&CN số: ..... nơi cấp ..... ngày cấp .....
6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức: .....
7. Tên nhiệm vụ đổi mới sáng tạo: .....

### **II. Nội dung cam kết**

Doanh nghiệp, tổ chức cam kết:

1. Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ và các văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.
2. Chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí cho cùng một nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.
3. Thực hiện đúng các cam kết khi nhận hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Hồ sơ được phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhiệm vụ về sử dụng kinh phí, tài sản, kết quả, hiệu quả của nhiệm vụ.
4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin và tài liệu bổ sung theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Văn bản cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH TÂY NINH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mẫu số 04  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-SKHCN

Tây Ninh, ngày.....tháng.....năm.....

### QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng xét duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với (ghi tên doanh nghiệp/ tổ chức)**

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với (ghi tên doanh nghiệp/ tổ chức; địa chỉ)

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Hội đồng có trách nhiệm xét duyệt đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho (tên doanh nghiệp, tổ chức). Nguyên tắc, trình tự, nội dung đánh giá và làm việc của Hội đồng áp dụng theo các quy định tại điểm c, e khoản 3, Điều 12, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Kinh phí tổ chức họp Hội đồng xét duyệt được bố trí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ; Định mức chi được thực hiện theo quy định tại mục 1, điểm a, đ khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, P.CN&ĐMST.

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT**  
*(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-SKHCN ngày    / /20...*  
*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

<b>ST T</b>	<b>Họ và tên Học hàm, học vị</b>	<b>Lĩnh vực chuyên môn, quản lý</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Chức danh trong Hội đồng</b>
1				Chủ tịch
2				Phó Chủ tịch
3				Ủy viên
4				...
5				
...	....			

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH TÂY NINH  
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC THAM GIA,**  
**THÚC ĐẨY CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI**  
**MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH ĐỐI VỚI (GHI TÊN**  
**DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC)**

**Họ và tên thành viên:**

**Chức danh**

- ☐ Chủ tịch Hội đồng
- ☐ Phó Chủ tịch Hội đồng
- ☐ Ủy viên Hội đồng

**A. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên doanh nghiệp, tổ chức đề nghị hỗ trợ:**

Địa chỉ:

Mã số thuế:

**B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

**1. Nội dung đề nghị hỗ trợ phù hợp với quy định hiện hành**

- ☐ Có
- ☐ Không

Giải thích rõ vì sao không phù hợp:...

**2. Thời gian, tiến độ thực hiện phù hợp**

- ☐ Có
- ☐ Không

**3. Đánh giá hồ sơ theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP**

**3.1. Điều kiện tham gia xét hỗ trợ**

Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tham gia xét hỗ trợ theo Điều 9, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

### **3.2. Đánh giá theo các tiêu chí chung (khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)**

*(Các tiêu chí chung là bắt buộc; Hội đồng phải đánh giá đầy đủ tất cả các tiêu chí dưới đây.)*

a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí.

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí.)*

b) Tính đầy đủ, rõ ràng của hồ sơ đề xuất và mức độ xác định cụ thể các nội dung chủ yếu (mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính, cơ cấu nguồn vốn, vốn đối ứng nếu có).

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có).)*

c) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động (hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh; bảo vệ môi trường và phát triển bền vững).

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.)*

d) Mức độ phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)*

đ) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan (sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật khác có liên quan).

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan.)*

e) Điều kiện bảo đảm thực hiện của tổ chức đề xuất (cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, năng lực tài chính và phương án tổ chức thực hiện khả thi).

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm e khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Tổ chức đề xuất phải có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tài chính và phương án tổ chức thực hiện khả thi.)*



g) Sự phù hợp của nội dung đề xuất với loại nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (xác định thuộc loại nhiệm vụ nào để làm cơ sở áp dụng tiêu chí riêng và cơ chế hỗ trợ).

*(Tiêu chí này được xây dựng theo điểm g khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Nội dung phù hợp với một trong các loại nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.)*

*Ghi chú: Các loại nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 5, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP bao gồm:*

- Nhiệm vụ đổi mới công nghệ;
- Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng;
- Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;
- Nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay;
- Nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

### **3.3. Đánh giá theo các tiêu chí riêng (khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)**

Hội đồng xét duyệt hồ sơ căn cứ vào nội dung đề nghị hỗ trợ cụ thể để xem xét, đánh giá một hoặc một số tiêu chí dưới đây. Không yêu cầu hồ sơ phải đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chí. Đối với tiêu chí không thuộc nội dung đề nghị hỗ trợ, Hội đồng không đánh giá hoặc ghi rõ “không thuộc đối tượng của hồ sơ này”.

#### **a) Kết quả đầu ra và mức độ đổi mới**

Nội dung đề nghị hỗ trợ tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới, hoặc có cải tiến đáng kể so với hiện có; có chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế cụ thể và khả năng đưa vào ứng dụng thực tiễn.

*(Tiêu chí này được tổng hợp từ nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới hoặc có cải tiến đáng kể so với hiện có; có chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế cụ thể và khả năng đưa vào ứng dụng; đồng thời kế thừa yêu cầu về kết quả áp dụng thực tiễn và khả năng duy trì, nhân rộng tại điểm b khoản 2 Điều 8).*

#### **b) Mức độ đổi mới, nâng cấp và làm chủ công nghệ**

Nội dung đề nghị hỗ trợ thể hiện việc đổi mới, nâng cấp công nghệ thông qua thay thế công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ mới, tiên tiến hoặc công nghệ cao; hoặc làm chủ, nội địa hóa công nghệ cốt lõi, công nghệ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng.

*(Tiêu chí này được tổng hợp từ nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: thay thế một phần hoặc toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ mới, tiên tiến hoặc công nghệ cao; làm chủ, nội địa hóa công nghệ cốt lõi hoặc quan trọng, giảm phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu; và các nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 8 liên quan đến đánh giá hiện trạng, xác định nút thắt, cải tiến, hiện đại hóa thiết bị, quy trình).*

### c) Chuyển giao, tiếp nhận và phát triển công nghệ

Nội dung đề nghị hỗ trợ có hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết hợp pháp về chuyển giao công nghệ; có phương án tiếp nhận, làm chủ và phát triển sản phẩm trên nền công nghệ được chuyển giao; hoặc có hồ sơ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ theo quy định pháp luật.

*(Tiêu chí này được tổng hợp từ nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: có hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết hợp pháp về chuyển giao công nghệ; bên nhận chuyển giao có phương án tiếp nhận, làm chủ và phát triển sản phẩm; trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ phải chứng minh theo quy định pháp luật; đồng thời liên hệ với nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 8 về đào tạo, chuyển giao kỹ năng, phát triển năng lực công nghệ).*

### d) Tác động, hiệu quả và khả năng lan tỏa

Nội dung đề nghị hỗ trợ tạo tác động tích cực đến năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất – kinh doanh; có khả năng duy trì, mở rộng và nhân rộng kết quả sau khi kết thúc hỗ trợ; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

*(Tiêu chí này được tổng hợp từ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: kết quả, sản phẩm được áp dụng giải quyết vấn đề thực tiễn, có tính bền vững và khả năng duy trì, nhân rộng; các nội dung về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp).*

### e) Tính cấp thiết và mức độ phù hợp với định hướng phát triển

Nội dung đề nghị hỗ trợ thể hiện tính cấp thiết, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, cũng như định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực và địa phương; đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn triển khai.

*(Tiêu chí này được tổng hợp từ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: có tính cấp thiết, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực, địa phương; đồng thời liên hệ với các nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 8 về tăng cường liên kết, huy động nguồn lực, đội ngũ chuyên gia và đối tác hỗ trợ trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo).*

## C. KẾT LUẬN

Đạt, đề nghị hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ "...", cụ thể như sau:

1. Nội dung tài trợ và kinh phí được tài trợ: ...
2. Mức kinh phí tài trợ cho từng nội dung (%): ...
3. Thời gian thực hiện: ...
4. Tiến độ thực hiện kèm kết quả đầu ra tương ứng:
5. Hồ sơ thanh toán tương ứng với nội dung tài trợ:
6. Các điều kiện kèm theo (đề nghị ghi rõ nếu có)

□ Không đạt, đề nghị không hỗ trợ vì nhiệm vụ không đáp ứng điểm..., mục... trong bản đánh giá này (*Nêu cụ thể một hoặc nhiều điểm không đáp ứng*) hoặc do các lý do khác (*xin liệt kê rõ*).

..., ngày.....tháng..... năm 20...

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH TÂY NINH  
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 20...*

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT**

**A. Thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt số ...../QĐ-SKHCN ngày... tháng ... năm 20.... của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

2. Địa điểm, thời gian, hình thức họp Hội đồng:

- Địa điểm:

- Thời gian: ... giờ, ngày ... tháng ... năm 20...

- Hình thức: trực tuyến/trực tiếp

3. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên .../...người.

Vắng mặt ...người, gồm các thành viên:

4. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh công bố Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của phiên họp, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự (nếu có)

5. Đại biểu tham dự:

Ông/bà:

Ông/bà:

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng (Ghi chép của thư ký)**

1. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt chủ trì phiên họp, trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu Thư ký Hội đồng

2. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà ..... là thư ký của Hội đồng.

3. Thư ký Hội đồng đọc các ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có)

4. Hội đồng thảo luận, đánh giá theo tiêu chí quy định tại khoản 1, một trong các điểm a, b, c khoản 2 Điều 8 và điều kiện tham gia xét tài trợ tại Điều 9 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng

tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; xác định từng nội dung được tài trợ, hỗ trợ, tiến độ, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra tương ứng, hồ sơ thanh toán đối với từng nội dung tài trợ, hỗ trợ; các quy định tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

5. Trong trường hợp nhiệm vụ có các ý kiến của thành viên Hội đồng không đồng nhất, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng cần có ý kiến thảo luận và thống nhất trước khi biểu quyết đánh giá nhiệm vụ bằng phiếu.

### **C. Biểu quyết đánh giá nhiệm vụ**

Hội đồng đã biểu quyết bằng phiếu đánh giá nhiệm vụ

- Kết quả biểu quyết:                    /                    Đạt

*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*

- Căn cứ kết quả biểu quyết, Hội đồng kiến nghị tổ chức, doanh nghiệp có tên dưới đây được hưởng hỗ trợ:

*Tên tổ chức, doanh nghiệp: .....*

### **D. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng**

Chủ tịch Hội đồng xét duyệt thông qua Biên bản họp và Kết quả biểu quyết kiến nghị các nội dung sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung hỗ trợ</b>	<b>Kết quả đầu ra</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí</b>	<b>Hồ sơ thanh toán</b>	<b>Ghi chú</b>
1						
...						

Biên bản được lập xong lúc ... giờ, ngày ... tháng ... năm 20... và đã được Hội đồng nhất trí thông qua, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh xem xét quyết định.

**Thư ký Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Phụ lục**

**Ý KIẾN TRAO ĐỔI ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT**  
*(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng.....)*

1. ....

**Thư ký Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## PHỤ LỤC

### KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT XÉT DUYỆT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC THAM GIA, THÚC ĐẨY CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt .....)

1. Tên nhiệm vụ:.....

2. Tên doanh nghiệp, tổ chức chủ trì: .....

3. Quyết định thành lập Hội đồng: .....

Quyết định số ..... ngày ..... tháng .... năm .... của .....

4. Tổng số thành viên Hội đồng:

Số thành viên vắng mặt:

5. Kết quả biểu quyết:

5.1. Chi tiết kết quả biểu quyết:

TT	Họ và tên thành viên	Đánh giá nhiệm vụ		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

5.2. Tổng hợp kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết:                      /                      Đạt

**Ghi chú:** Nội dung của nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có từ hai phần ba (2/3) tổng số phiếu biểu quyết “Đạt” trở lên thì nội dung đó được đồng ý đề xuất hỗ trợ theo điểm e khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

